

Số: 154./PCTT

Sơn La, ngày 7 tháng 7 năm 2017

V/v tổ chức điều tra đánh giá nhanh
về chỗ ở an toàn cho người dân miền núi

CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI gửi: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố

CÔNG VĂN BẢN

Số: 1932

Ngày 17 Tháng 7 Năm 2017

Thực hiện công văn số 60/TWPCTT ngày 26/6/2017 của Ban Chỉ đạo TW về PCTT về việc phối hợp triển khai công tác đánh giá nhanh về chỗ ở an toàn cho người dân miền núi, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh đề nghị Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố triển khai thực hiện các công việc sau:

1. Tập trung chỉ đạo các ban ngành thành viên liên quan, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các xã khẩn trương tổ chức thực hiện Kế hoạch khảo sát, điều tra đánh giá nhanh chỗ ở an toàn cho người dân trên địa bàn.

(Có Kế hoạch đánh giá kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện đề nghị các huyện, thành phố cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Quy chế tổ chức, hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

(Gửi kèm Công văn số 60/TWPCTT ngày 26/6/2017 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT và Biểu mẫu đánh giá kèm theo)

Đề nghị Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, PCTT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Hà Quyết Nghị

Số: 155/KH - PCTT

Sơn La, ngày 7 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Đánh giá chỗ ở an toàn trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2017

Thực hiện Công văn số 60/TWPCTT ngày 26/6/2017 của Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai về việc phối hợp triển khai công tác đánh giá nhanh về chỗ ở an toàn cho người dân miền núi. Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Sơn La xây dựng kế hoạch thực hiện Đánh giá chỗ ở an toàn trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2017 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Cuộc đánh giá nhằm thu thập thông tin: Đánh giá nhanh về tình trạng chỗ ở người dân miền núi trước các nguy cơ rủi ro thiên tai, đặc biệt là lũ quét, sạt lở để có các biện pháp cảnh báo và chủ động phương án đảm bảo an toàn cho người dân.

2. Đối tượng đánh giá: Đối tượng đánh giá là các hộ dân cư chịu ảnh hưởng rủi ro thiên tai, đặc biệt là lũ quét, sạt lở.

3. Phạm vi điều tra đánh giá: Cuộc đánh giá được thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La.

II. THỜI GIAN THU THẬP, BÁO CÁO SỐ LIỆU

- Thời gian thu thập thông tin, hoàn thành Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” ở cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN huyện trước ngày 31/7/2017.

- Tổng hợp, hoàn thành Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” ở cấp huyện báo cáo kết quả khảo sát về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh trước ngày 05/8/2017.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN KHẢO SÁT ĐIỀU TRA

1. Thực hiện Phiếu điều tra đánh giá

- Phiếu 01: Biểu thu thập thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho hộ gia đình.

- Phiếu 02: Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho cấp xã.

- Phiếu 03: Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho cấp huyện.

- Phiếu 04: Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho cấp tỉnh.

2. Phương pháp điều tra thu thập nội dung

- Điều tra, phỏng vấn trực tiếp hộ dân trong vùng điều tra, đánh giá theo nội dung phiếu đánh giá.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã thành lập nhóm đánh giá nhanh trên địa bàn xã gồm các thành viên: Cán bộ chuyên trách phòng, chống thiên tai, Địa chính, Chữ thập đỏ, Thống kê, Đoàn thanh niên để thực hiện khảo sát, điều tra, đánh. Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, đánh giá với Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Phiếu 03: Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho cấp huyện. Tổng hợp, báo cáo Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh thực hiện Phiếu 04: Biểu tổng hợp thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho cấp tỉnh. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

3. Vùng, điểm khảo sát điều tra đánh giá

3.1. Khu vực trọng điểm thường xảy ra thiên tai những năm gần đây

***. Thành phố Sơn La:**

- Lũ quét: Các lưu vực xã Chiềng Cọ; Lưu vực Suối Nậm La.

- Sạt lở, đá lăn: Khu vực tổ 2 và tổ 10 phường Chiềng Lè, dọc suối Nậm La, Bản Cọ phường Chiềng An.

***. Huyện Mai Sơn:**

- Lũ quét: Dọc lưu vực suối Nậm Pàn; Lũ quét cục bộ những lưu vực nhỏ các xã Chiềng Lương, Chiềng Chăn, Chiềng Ban, Chiềng Kheo.

- Sạt lở: Khu vực xã Tà Hộc, Nà Bó, Bản Hà Sét xã Nà Ót

***. Huyện Yên Châu:**

- Lũ quét: Lưu vực suối Vạt, suối Sập, suối Pha Cúng xã Lóng Phiêng; Lũ quét cục bộ lưu vực nhỏ các xã Chiềng Đông, Tú Nang, Chiềng Tương.

- Sạt lở, đá lăn: Bản Mỏ Than - Xã Lóng Phiêng; Bản Huồi Thón - Xã Chiềng Hặc; đá lăn khu tái định cư bản Quỳnh Sơn - Xã Yên Sơn.

***. Huyện Thuận Châu:**

- Lũ quét: Dọc lưu vực suối Muội, Suối Dòn; lũ quét cục bộ những lưu vực nhỏ các xã Bon Phặng, Nậm Lầu, Cò Mạ, Bản Lâm, Mường Khiêng.

- Sạt lở: Trên địa bàn các xã Nậm Lầu, Thôm Mòn, Tông Lạnh, Phong Lập, Chiềng Bôm, các xã vùng cao, vùng di dân tái định cư.

***. Huyện Quỳnh Nhai:**

- Lũ quét: Suối Nậm Giôn, suối Cà Nàng; các lưu vực trên địa bàn Mường Giôn và Chiềng Khay, .

- Sạt lở, đá lăn: Khu tái định cư bản Bản Bĩa, Bản Cươn, Bó Ban, Huồi Pay I, Huồi Pay II xã Chiềng Bằng; bản Phát Hương xã Cà Nàng; Khu trường trung học phổ thông và Trung tâm thị tứ Mường Giôn xã Mường Giôn; Bản Khúm xã Pác Ma Pha Khinh, trên địa bàn các xã Chiềng Khay, Liệp Muội, Chiềng Khoang, Nậm Ét, Mường Sại, Mường Giàng; Mường Chiên;

***. Huyện Mường La:**

- Lũ quét: Suối Nậm Păm, suối Nậm Mu, Nậm Dôn, suối Bú; cục bộ các lưu vực trên địa bàn Bản Pét - xã Tạ Bú, xã Mường Bú; xã Chiềng San, thị trấn Ít Ong, bản Huồi Lẹ - xã Nậm Dôn, xã Ngọc Chiến, xã Chiềng Hoa.

- Sạt lở: Trên địa bàn các xã Chiềng Lao, Mường Chùm.

***. Huyện Mộc Châu:**

- Lũ quét: Dọc lưu vực suối Sập, suối Giảng; Lũ quét cục bộ những lưu vực địa bàn các xã Chiềng Khừa, Chiềng Hắc, Tân Lập, Tân Hợp, Hua Păng, Quy Hương, Nà Mường, Mường Sang.

- Sạt lở, đá lăn: Trên địa bàn xã Chiềng Hắc, Ta Liết.

***. Huyện Vân Hồ:**

- Lũ quét: Suối Tân, suối Quanh; cục bộ các lưu vực thuộc Mường Men.

- Sạt lở: Bản Chiềng Đi xã Vân Hồ; Bản Nà Bai xã Quang Minh, trên địa bàn xã Chiềng Yên.

***. Huyện Phù Yên:**

- Lũ quét: Trên suối Tác, suối Sập; các lưu vực địa bàn các xã Mường Cơi, Mường Lang.

- Sạt lở: Khu vực xã Mường Cơi, rạn nứt trên địa bàn xã Tường Phù.

***. Huyện Bắc Yên:**

- Lũ quét: Trên các lưu vực các xã Mường Khoa, Tạ Khoa, Hang Chú, Hồng Ngải, Háng Đồng, Pắc Ngà, Xím Vàng.

- Sạt lở các tuyến đường giao thông xung yếu: Quốc lộ 37, Tỉnh lộ 112 (Bắc Yên - Làng Chếu, các tuyến đường liên xã nội huyện.

***. Huyện Sông Mã:**

- Lũ quét: Trên lưu vực cục bộ các xã Chiềng Khương, Bó Sinh, Nà Nghiu, Chiềng Khoong, Chiềng En, Mường Sai, Chiềng Sơ, Mường Hung.

- Sạt lở: Trên địa bàn xã Bó Sinh; Chiềng Phung.

***. Huyện Sốp Cộp:**

- Lũ quét: Trên lưu vực dọc suối các xã Mường Và, Mường Lèo, Nậm Lạnh, Mường Lạn, Púng Bánh, Dầm Cang, Sốp Cộp.

- Sạt lở trên địa bàn các xã: Mường Và, Mường Lèo, Púng Bánh.

3. 2. Vùng ảnh hưởng do đặc điểm tự nhiên và phát triển kinh tế - xã hội

Khu dân cư, nhà ở của dân trong vùng địa hình, địa chất, thủy văn (ven sông suối, khe suối, sườn đồi, vách núi, vách taluy...) và các hoạt động dân sinh kinh tế xã hội (phát triển khu dân cư, san lấp, xây dựng công trình cơ sở hạ tầng, khai thác vật liệu, khoáng sản...) xâm chiếm dòng chảy tự nhiên có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, đá lăn gây mất an toàn chỗ ở của các hộ dân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các đơn vị thực hiện điều tra đánh giá

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra đánh giá trên địa bàn tỉnh.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện điều tra đánh giá; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra đánh giá trên địa bàn huyện.

- Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh cấp xã thành lập các nhóm điều tra đánh giá của xã; tổ chức thực hiện khảo sát điều tra đánh giá trên địa bàn xã, phân loại theo tiêu chí và mẫu biểu; tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát điều tra đánh giá trên địa bàn xã theo kế hoạch.

In Biểu thu thập thông tin đánh giá nhanh về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” dành cho hộ phục vụ điều tra đánh giá trên địa bàn.

- Chế độ, chi phí hoạt động của các tổ chức, cá nhân thực hiện cuộc điều tra đánh giá thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện đánh giá

a) Chi phí thực hiện điều tra đánh giá bao gồm:

- In Phiếu điều tra;

- Thanh toán chế độ công tác phí và hỗ trợ phương tiện đi lại phục vụ điều tra đánh giá.

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách của các huyện, thành phố;
- Hỗ trợ từ Quỹ Phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Quy chế Tổ chức, hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La.

Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh lập Kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá về “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI” đề nghị Ban chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố quan tâm, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo TWPCTT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Hội chữ thập đỏ tỉnh (phối hợp);
- Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP PCTT & TKCN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hà Quyết Nghị

BIỂU TONG HỢP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ NHANH VỀ "CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI"

(Danh cho cấp Quận/Huyện)

I. THÔNG TIN ĐỊA PHƯƠNG:

1. Quận/huyện:: Tổng số Xã:: Tổng số hộ:: Tổng số người:

2. Tỉnh/Thành phố:

II. TONG HỢP THÔNG TIN KHẢO SÁT:

TT	Thông tin tổng hợp	Số lượng hộ/người
1	Tổng số hộ đã bị thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất hoặc thiên tai nguy hiểm (trong 05 năm gần đây) .	
2	Chỗ ở nằm trên đồi, núi hoặc mái dốc đào, đắp (san, gạt)	
2a	Số hộ xuất hiện dấu hiệu: vết nứt trên sườn đồi, nền nhà, tường nhà; cây nghiêng đổ.	
2b	Số hộ trước và sau nhà có mái dốc (taluy âm/dương) có độ dốc cao.	
2c	Số hộ gần mái dốc không có tường chắn, kê chống sạt lở, rãnh thoát nước, cây xanh.	
2d	Số hộ phía trên có đào ao, hồ phục vụ sinh hoạt, san xuất (nuôi cá, thả vịt...)	
2e	Số hộ xung quanh không có rừng phòng hộ	
3	Chỗ ở nằm ven sông, suối, khe nước; gần công trình hồ đập, ngầm, cầu, cống	
3a	Số hộ phía trên (thượng nguồn) có hồ chứa đã từng xả nước gây ảnh hưởng ngập, sạt, xói lở...	
3b	Số hộ mà phía trên (thượng nguồn) có các đập ngăn tạm.	
3c	Số hộ gần chỗ ở có cống, ngầm qua khe, suối đã từng bị vùi lấp do soi đá, bùn cát, cây lớn.	
4	Số hộ nằm gần hoặc dưới các bãi khai thác khoáng sản, các bãi thải vật liệu lớn.	
5	Chỗ ở có sự hỗ trợ, chuẩn bị	
5a	Số hộ không thường xuyên, kịp thời được nhận thông tin cảnh báo	
5b	Số hộ không biết cách phòng tránh, ứng phó khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất	
5c	Số hộ không hoặc thiếu chủ động chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc chữa bệnh, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây...	
5d	Nhà đang ở dạng: Nhà sàn mái ngói:hộ; Nhà gỗ:hộ; Nhà..... Nhà tranh:hộ; Nhà sàn:hộ; Nhà.....	

TT	Đánh giá chỗ ở	Tổng số	
		Số lượng	%
1	Chỗ ở an toàn		
2	Chỗ ở kém an toàn		
3	Chỗ ở cần di dời khẩn cấp		
	Tổng		

Hội Chủ thập đồ Quận/Huyện
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND Quận/Huyện
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIỂU TONG HỢP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ NHANH VE "CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚT"

(Dành cho cấp Xã/Phường)

.....

1. Xã/phường:: Tổng số hộ:: Tổng số người:

2. Quận/huyện:

II. TONG HỢP THÔNG TIN KHẢO SÁT:

TT	Thông tin tổng hợp	Số lượng hộ/người
1	Tổng số hộ đã bị thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất hoặc thiên tai nguy hiểm (trong 05 năm gần đây)	
2	Chỗ ở nằm trên đồi, núi hoặc mái dốc đào, đắp (san, gạt)	
2a	Số hộ xuất hiện dấu hiệu: vết nứt trên sườn đồi, nền nhà, tường nhà; cây nghiêng đổ.	
2b	Số hộ trước và sau nhà có mái dốc (taluy âm/dương) có độ dốc cao.	
2c	Số hộ gần mái dốc không có tường chắn, kê chống sạt lở, rãnh thoát nước, cây xanh.	
2d	Số hộ phía trên có đào ao, hồ phục vụ sinh hoạt, san xuất (nuôi cá, thả vịt...)	
2e	Số hộ xung quanh không có rừng phòng hộ	
3	Chỗ ở nằm ven sông, suối, khe nước; gần công trình hồ đập, ngầm, cầu, cống	
3a	Số hộ phía trên (thượng nguồn) có hồ chứa đã từng xả nước gây ảnh hưởng ngập, sạt, xói lở...	
3b	Số hộ mà phía trên (thượng nguồn) có các đập ngăn tạm.	
3c	Số hộ gần chỗ ở có cống, ngầm qua khe, suối đã từng bị vùi lấp do sỏi đá, bùn cát, cây lớn.	
4	Số hộ nằm gần hoặc dưới các bãi khai thác khoáng sản, các bãi thải vật liệu lớn.	
5	Chỗ ở có sự hỗ trợ, chuẩn bị	
5a	Số hộ không thường xuyên, kịp thời được nhận thông tin cảnh báo	
5b	Số hộ không biết cách phòng tránh, ứng phó khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất	
5c	Số hộ không hoặc thiếu chủ động chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc chữa bệnh, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây...	
5d	Nhà đang ở dạng: Nhà sàn mái ngói:hộ; Nhà gỗ:hộ; Nhà..... Nhà tranh:hộ; Nhà sàn:hộ; Nhà.....	

TT	Đánh giá chỗ ở	Tổng số	
		Số lượng	%
1	Chỗ ở an toàn		
2	Chỗ ở kém an toàn		
3	Chỗ ở cần di dời khẩn cấp		
	Tổng		

Hội Chủ tịch thôn xã/Phường
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND Xã/Phường
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIỂU THƯ THẬP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ NHANH VE “CHỖ Ở AN TOÀN CHO NGƯỜI DÂN MIỀN NÚI”

(Khảo sát Hộ Gia đình)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên chủ hộ: Nam / Nữ : Dân tộc:
2. Số người trong gia đình: người. Trong đó: Nam: người; Nữ: người.
 Trẻ em < 6 tuổi: người; Người > 60 tuổi: người; Người khuyết tật: người.
3. Thôn/ban: Xã/phường: Quận/huyện: Tỉnh/TP:

II. THÔNG TIN KHẢO SÁT

(Nhóm đánh giá quan sát, phỏng vấn người dân nếu cần; đánh dấu X vào ô chọn)

TT	Câu hỏi thu thập thông tin	Có/Đúng	Không/Sai	Ghi chú
1	Chỗ ở có xảy ra lũ quét, sạt lở đất hoặc thiên tai nguy hiểm trong 05 năm gần đây không?			
2	Chỗ ở nằm trên đồi, núi hoặc mái dốc đào, đắp (san, gạt)	-	-	
2a	Có dấu hiệu: vết nứt trên sườn đồi, nền nhà, tường nhà; cây nghiêng đổ không?			
2b	Trước và sau nhà có mái dốc (taluy âm/dương) có độ dốc cao không? (nếu có thì trả lời tiếp câu 2c)			
2c	Mái dốc không có tường chắn, kê chống sạt lở, rãnh thoát nước, cây xanh?			
2d	Trên đồi, núi có đào ao, hồ phục vụ sinh hoạt, sản xuất (nuôi cá, thả vịt...) không?			
2e	Xung quanh không có rừng phòng hộ?			
3	Chỗ ở nằm ven sông, suối, khe nước; gần công trình hồ đập, ngầm, cầu, cống	-	-	
3a	Phía trên (thượng nguồn) có hồ chứa đã từng xả nước gây ảnh hưởng ngập, sạt, xói lở... chỗ ở không?			
3b	Phía trên (thượng nguồn) có các đập ngăn tạm không?			
3c	Gần chỗ ở có cống, ngầm qua khe, suối đã từng bị vùi lấp do sỏi đá, bùn cát, cây lớn không?			
4	Chỗ ở có nằm gần hoặc dưới các bãi khai thác khoáng sản, các bãi thải vật liệu lớn không?			
5	Chỗ ở có sự hỗ trợ, chuẩn bị	-	-	
5a	Không thường xuyên, kịp thời được nhận thông tin cảnh báo?			
5b	Không biết cách phòng tránh, ứng phó khi xảy ra lũ quét, sạt lở đất?			
5c	Không hoặc thiếu chủ động chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc chữa bệnh, đèn pin, cuốc, xẻng, cuộn dây...?			
5d	Hiện trạng nhà đang ở (nhà sàn, nhà gỗ, nhà mái ngói, nhà tranh...)			

III. NHẬN ĐỊNH SƠ BỘ: *(Nhóm đánh giá thảo luận và đưa ra nhận định)*

Chỗ ở an toàn
 Chỗ ở kém an toàn
 Chỗ ở cần di dời khẩn cấp

Lý do:

.....

.....

Đại diện hộ gia đình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Các thành viên Đội đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn
(Ký và ghi rõ họ tên)